

Số: 192/2024/QĐST-HNGĐ

Lương Sơn, ngày 05 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 260 /2024/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn C, sinh năm 1990; HKTT: Xóm Làng H, xã C, huyện L, tỉnh H

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1988; HKTT: Xóm L, xã C, huyện L, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn C, sinh năm 1990; HKTT: Xóm Làng Hang, xã Cư Yên, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1988; HKTT: Xóm Làng Hang, xã Cư Yên, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Văn C và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trịnh Quốc Kh, sinh ngày 27/6/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Trịnh Văn C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu)

đồng cho đến khi cháu Khánh đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2025, anh C có quyền thăm con chung không ai có quyền cản trở.

Anh Trịnh Văn C và chị Nguyễn Thị N có quyền thay đổi người nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

3.1 Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ

4. Về án phí: Anh Trịnh Văn C tự nộp 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Trịnh Văn C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001477 ngày 13/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Xác nhận anh Trịnh Văn C đã nộp đủ tiền án phí

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh HB;
- Viện kiểm sát ND huyện Lương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lương Sơn;
- UBND xã Hải Vân, Hải Hậu, Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nguyệt